TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-KDTM	*Tuy An, ngày 04 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 19/2024/TLST – KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1 (N1) Việt Nam.

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phạm Hữu S– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên; Địa chỉ: Số C Quốc lộ A, khu phố C, thị trấn C, huyện T, tỉnh Phú Yên *(Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022);* Ông S ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hoài P – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện T;

-Bị đơn: Vợ chồng ông **Nguyễn Kim H** - sinh 1955, bà **Phùng Thị N** – sinh năm 1965; Địa chỉ: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Nguyễn Kim H, bà Phùng Thị N thừa nhận còn nợ Ngân hàng N1- chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 16/01/2025 theo hợp đồng tín dụng số 4602LAV202202380 ngày 18/08/2022 và hợp đồng tín

dụng số 4602LAV202100629 ngày 19/03/2021 là 851.716.000đ *(T trăm năm mươi mốt triệu, bảy trăm mười sáu ngàn đồng; trong đó, tiền gốc: 700.000.000đ và tiền lãi 151.716.000đ)*

- Vợ chồng Nguyễn Kim H, bà Phùng Thị N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N1- chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên số tiền nợ vay tính đến ngày 16/01/2025 là 851.716.000đ *(trong đó, tiền gốc: 700.000.000đ và tiền lãi 151.716.000đ)*, cụ thể như sau:

Đến ngày 15/03/2025, vợ chồng Nguyễn Kim H, bà Phùng Thị N trả cho Ngân hàng N1 và N1 số tiền 151.716.000đ về khoản lãi tính đến ngày 16/01/2025; Đến ngày 15/12/2025 có nghĩa vụ trả dứt điểm số tiền gốc 700.000.000đ cho ngân hàng N1 và N1, chi nhánh huyện T.

Kể từ ngày 17/01/2025, vợ chồng ông H, bà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất 13,5%/năm.

Trường hợp đến ngày 15/03/2025, vợ chồng ông Nguyễn Kim H, bà Phùng Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền lãi 151.716.000đ thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 545, tờ bản đồ 23 *(đo đạc năm 2010)*, địa chỉ: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 657434 do UBND huyện T cấp ngày 18/01/2021 *(Theo hợp đồng thế chấp số 05022021/HĐTC ngày 05/02/2021, do UBND xã A ký chứng thực ngày 09/02/2021)* và toàn bộ tài sản gắn liền trên thửa đất nêu trên được kê biên để đảm bảo thực hiện ngay nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc và lãi của vợ chồng ông Nguyễn Kim H, bà Phùng Thị N.

- Về án phí: vợ chồng ông Nguyễn Kim H, bà Phùng Thị N chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật là 18.775.740đ *(Mười tám triệu, bảy trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng)*. Hoàn trả cho Ngân hàng N1- chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên số tiền 18.532.662đ *(Mười tám triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi hai đồng)* tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 0000228 ngày 13/11/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;

THẨM PHÁN

- VKSND huyện Tuy An;
- THADS huyện Tuy An;
- Đương sự;
- Lưu hs, AV.

Nguyễn Vinh B